**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tỷ lệ** | | **Tổng điểm** |
| **Nhâṇ biết** | | **Thông hiểu** | | **Vâṇ dung** | | **Vâṇ dung cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Giáo dục**  **đạo đức** | **Yêu thương con người** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 0,5 |
| **Siêng năng kiên trì** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 0,5 |
| **Tôn trọng sự thật** | 2 | 1/2 |  | 1/2 |  |  |  |  | 2 | 1 | 2,5 |
| **Tự lập** | 2 |  |  | 1 |  |  |  |  | 2 | 1 | 2,5 |
| **2** | **Giáo dục kĩ năng sống** | **Tự nhận thức bản thân** | 4 |  |  |  |  | 1/2 |  | 1/2 | 4 | 1 | 4,0 |
| ***Tổng*** | | | 12 | 1/2 |  | 1,5 |  | 1/2 |  | 1/2 | 12 | 3 | 10 điểm |
| **Tı̉ lê ̣%** | | | 40% | | 30% | | 20% | | 10% | | 30% | 70% |
| **Tı̉ lê c̣ hung** | | | 70% | | | | 30% | | | | 100% | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  **1** | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụngcao** |
| **Giáo dục**  **đạo đức** | **Yêu thương**  **con người** | **Nhận biết:**  **-** Nêu được khái niệm tình yêu thương con người   * Nêu được biểu hiện của tình yêu thương con người   **Thông hiểu:**   * Giải thích được giá trị của tình yêu thương con người đối với bản thân, đối với người khác, đối với xã hội. * Nhận xét, đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người   **Vận dụng:**   * Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người * Xác định được một số việc làm thể hiện tình yêu thương con người phù hợp với bản thân.   **Vận dụng cao**:   * Thực hiện được một số việc làm phù hợp để thể hiện tình yêu thương con người | 2 TN |  |  |  |
| **Siêng năng kiên trì** | **Nhận biết:**   * Nêu được khái niệm siêng năng, kiên trì * Nêu được biểu hiện siêng năng, kiên trì * Nêu được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì   **Thông hiểu:**   * Đánh giá được những việc làm thể hiện tính siêng năng kiên trì của bản thân trong học tập, lao động. * Đánh giá được những việc làm thể hiện tính siêng năng kiên trì của người khác trong học tập, lao động.   **Vận dụng:**   * Thể hiện sự quý trọng những người siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động. * Góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.   - Xác định được biện pháp rèn luyện siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày phù hợp với bản thân.  **Vận dụng cao:**   * Thực hiện được siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. | 2 TN |  |  |  |
| **Tôn trọng sự thật** | **Nhận biết:**  Nêu được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.  **Thông hiểu:**  Giải thích được vì sao phải tôn trọng sự thật.  **Vận dụng:**   * Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật. * Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. | 2TN  1/2TL | 1/2TL |  |  |
| **Tự lập** | **Nhận biết:**   * Nêu được khái niệm tự lập * Liệt kê được những biểu hiện của người có tính tự lập   **Thông hiểu:**   * Đánh giá được khả năng tự lập của người khác. * Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân * Giải thích được vì sao phải tự lập.   **Vận dụng:**   * Xác định được một số cách rèn luyện thói quen tự lập   phù hợp với bản thân   * Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác. | 2 TN | 1TL |  |  |
| **2** | **Giáo dục kĩ năng sống** | **Tự nhận thức bản thân** | **Nhận biết:**   * Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân. Nêu được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân .   **Thông hiểu:**   * Xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân * Xác định được giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ   của bản thân  **Vận dụng:**  Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.  **Vận dụng cao**:  Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự tôn trọng,bản thân. | 4TN |  | 1/2 TL | 1/2 TL |
| **Tổng** | | |  | **12TN**  **1/2TL** | **1,5 TL** | **1/2 TL** | **1/2 TL** |
| **Tỉ lệ%** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

**TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH ĐỀ** **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Môn:** **Giáo dục công dân 6**

**Thời gian: 45 phút** *(không kể thời gian phát đề)*

*(Đề kiểm tra gồm 02 trang)*

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

### Chọn đáp án đúng ghi vào giấy kiểm tra:

**Câu 1:** Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ và làm những điều tốt đẹp nhất cho con người khác, nhất là những lúc

**A.** cần đánh bóng tên tuổi. **B.** mưu cầu lợi ích cá nhân.

**C.** gặp khó khăn và hoạn nạn. **D.** vì mục đích vụ lợi

**Câu 2:** Phẩm chất đạo đức nào dưới đây gắn liền với biểu hiện của yêu thương con người?

**A.** Nhỏ nhen. **B.** Ích kỷ. **C**. Tha thứ **D.** Vô cảm.

**Câu 3:** Cá nhân có tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó thường xuyên hoàn thành tốt các công việc là biểu hiện của người có đức tính

**A.** tự ái. **B.** tự ti. **C.** siêng năng. **D.** lam lũ.

**Câu 4:** Siêng năng là đức tính của con người biểu hiện ở thái độ làm việc một cách

**A.** cần cù. **B.** nông nổi. **C.** hời hợt. **D.** lười biếng.

**Câu 5:** Đối lập với tôn trọng sự thật là

**A.** giả dối. **B.** ỷ lại. **C.** siêng năng. **D.** trung thực.

**Câu 6:** Khi cá nhân biết tôn trọng sự thật, sẽ giúp con người nâng cao phẩm giá bản thân, góp phần tạo ra các mối quan hệ xã hội tốt đẹp và được mọi người

**A.** yêu mến. **B.** khinh bỉ. **C.** sùng bái. **D.** cung phụng.

**Câu 7:** Cá nhân tự làm, tự giải quyết công việc, tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho mình là biểu hiện của người có tính

**A.** trung thành. **B.** tự lập. **C.** trung thực. **D.** tiết kiệm.

**Câu 8:** Người có tính tự lập họ sẽ nhận được điều gì?

**A.** An nhàn, không phải làm việc gì. **B.** Thành công trong cuộc sống.

**C.** Thường xuyên phải nhờ người khác. **D.** Luôn bị động trước mọi công việc.

**Câu 9:** Cá nhân biết nhận thức đúng đắn bản thân mình sẽ giúp mỗi người

**A.** biết luồn lách làm việc xấu. **B.** nhận ra điểm mạnh của chính mình.

**C.** biết cách ứng phó khi vi phạm. **D.** bị mọi người trù giập, ghét bỏ.

**Câu 10**: Biết nhìn nhận, đánh giá về khả năng, thái độ, hành vi, việc làm, điểm mạnh, điểm yếu…của bản thân được gọi là:

**A**. Thông minh. **B**. Tự trọng. **C**. Có kĩ năng sống. **D**. Tự nhận thức về bản thân.

**Câu 11:** Để tự nhận thức về bản thân, mỗi người cần phải

**A.** luôn dựa vào người khác để làm việc **B.** không tham gia các hoạt động xã hội.

**C.** luôn ỷ nại công việc vào anh chị làm giúp. **D.** tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

**Câu 12:** Tự nhận thức bản thân là quá trình quan sát và tìm hiểu về

**A**. bố mę. **B.** bạn bè. **C.** thầy cô. **D**. chính mình.

**PHẦN II: TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**. Thế nào là tôn trọng sự thật? Bản thân em đã rèn luyện tính tôn trọng sự thật như thế nào?

**Câu 2: (2,0 điểm)** Vì sao chúng ta phải sống tự lập? Nêu hai việc làm của bản thân thể hiện tính tự lập trong cuộc sống?

**Câu** **3: (3 điểm).**

a) Em hãy tự nhận thức những điểm mạnh, điểm yếu bản thân và đặt ra những mục tiêu rèn luyện, phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân.

b) Em đã làm được những việc gì để thực hiện mục tiêu tự rèn luyện, hoàn thiện bản thân.

-------------------------HẾT--------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH NĂM HỌC: 2023-2024**  **Môn: GDCD - Lớp 6**

*(Hướng dẫn này có 01 trang)*

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**- Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **C** | **A** | **A** | **A** | **B** | **B** | **B** | **D** | **D** | **D** |

**PHẦN II: TỰ LUẬN (7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | Nội dung | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(2,0 điểm)**  **Câu 2**  **(2,0 điểm)** | \*Tôn trọng sự thật là:  - Công nhận cái có thật, đã và đang diễn ra trong thực tế  - Suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật.  \*Cách rèn luyện:  - Luôn nói thật với người thân, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái.  - Không bao dung cho hành động sai trái, gian dối. | **0,5**  **0,5**  **0,5**    **0,5** |
| * Tự lập là một trong những đức tính tốt của con người, giúp chúng ta làm chủ được suy nghĩ và tự chịu trách nhiệm trước những việc mình làm. * Rèn luyện tính tự lập là vô cùng cần thiết, cần rèn luyện ngay từ nhỏ, trong sinh hoạt hàng ngày, trong học tập và trong lao động. * Hai việc làm thể hiện tự lập: Tự đạp xe đến trường; tự giặt giũ quần áo… | **0,75**    **0,75**  **0,5** |
| **Câu 3**  **(3,0 điểm)** | HS có thể trả lời khác nhau nhưng đúng nội dung vẫn đạt điểm tối đa. | **3,0** |

### 